

Số: 259/KH-UBND

Lê Hồng, ngày 15 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời
nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc
người Việt Nam năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam";

Thực hiện Kế hoạch số 1371/KH-UBND ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam" tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 3071/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-SYT ngày 31/8/2023 của Sở Y tế về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam năm 2023.

Thực hiện Kế hoạch số 2438/KH-UBND ngày 12/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện về việc thực hiện Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam" tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030;

Để chủ động trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Lê Hồng ban hành Kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em năm 2023 như sau:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người dân trên địa bàn xã Lê Hồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Duy trì tỉ lệ suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ em dưới 2 tuổi xuống dưới < 2500gram) dưới 2,8%.
- Giảm tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 23%.

- 60% bà mẹ được thực hành dinh dưỡng cho trẻ bú sớm và 30% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu.

- 55% bà mẹ tiếp tục cho bé bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn.

- 60% bà mẹ được thực hành dinh dưỡng cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

II. Đối tượng, phạm vi thực hiện kế hoạch.

- Đối tượng:

Phụ nữ có thai; phụ nữ đang nuôi con và trẻ em trong 1.000 ngày đầu đời.

- Các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020- 2030.

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn xã.

III. Các giải pháp và nhiệm vụ chủ yếu:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của xã; xây dựng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng. Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình liên quan tại địa phương.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu, bổ sung kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi; việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội phụ nữ xã trong việc thực hiện Chương trình

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Tăng cường quản lý và cảnh báo những ảnh hưởng đến sức khỏe đối với các thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt, phụ gia thực phẩm...

- Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng từ phường đến tổ dân phố: chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng; huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường và của từng tổ dân phố.

3. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Tăng cường phối hợp, lồng ghép trong phòng, chống suy dinh dưỡng.

- Ngành Y tế phối hợp với ngành Giáo dục - Đào tạo triển khai các hoạt động dinh dưỡng học đường, phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì cho học sinh trong các trường học, đặc biệt là các trường mầm non, tiểu học; đảm bảo môi trường an toàn và tăng cường thể lực cho học sinh; truyền thông nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, an toàn vệ sinh thực phẩm; cân, đo, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

- Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng tại các thôn. Lồng ghép các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì với các dự án, chương trình khác đang cùng được thực hiện trên địa bàn.

4. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng.

- Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ, thông tin tại thôn.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả.

5. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng.

6. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

6.1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em:

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 24 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em

bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì và các yếu tố nguy cơ có liên quan từ thành phố cho đến các phường, xã.

- Đẩy mạnh việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu. Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

6.2. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học:

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường); xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp cho học sinh và cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi cho sức khỏe; phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho cha, mẹ về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

7. Về kinh phí:

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch sẽ được huy động từ các nguồn tài chính sau:

- Ngân sách Trung ương
- Ngân sách địa phương
- Bảo hiểm y tế
- Các nguồn khác (nếu có)

8. Về theo dõi, giám sát và đánh giá:

- Xây dựng các chỉ số giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.
- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá giám sát về kết quả thực hiện chương trình.
- Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình tại các địa phương.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan, các thôn tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

- Là đơn vị đầu mối để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả về UBND xã để tổng hợp theo quy định.

- Phối hợp với công chức kế toán tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, lập dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

2. Công chức kế toán – tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với trạm Y tế lồng ghép các nguồn vốn để bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch vào chi thường xuyên sự nghiệp y tế báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp với trạm Y tế và các ban ngành đoàn thể, đơn vị có liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về chương trình dinh dưỡng cho trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

- Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Các trường học .

- Trường mầm non, trường tiểu học có tổ chức ăn bán trú xây dựng thực đơn riêng phù hợp với mọi lứa tuổi, thường xuyên thay đổi các món ăn, không lạm dụng sử dụng thực phẩm chế biến sẵn trong bữa ăn của trẻ, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm cho trẻ em.

- Phối hợp với trạm Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về chăm sóc dinh dưỡng trong trường học, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh và phòng, chống bệnh dịch, bệnh trong nhà trường.

- Chỉ đạo việc củng cố và nâng cao chất lượng các bếp ăn tập thể ở trường học theo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Hội nông dân.

- Tham mưu thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất, bảo đảm nguồn lương thực, thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe.
- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, sản xuất, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường sản phẩm thực phẩm tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm lành mạnh đảm bảo sức khỏe cho người dân trên địa bàn phường.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Công chức Văn hóa – truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với trạm Y tế, các trường học, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung dinh

- Tăng cường chỉ đạo, lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

- Phối hợp với trạm Y tế, các ban ngành liên quan kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống truyền thanh xã và hệ thống truyền thanh thôn triển khai các hoạt động truyền thông về Chương trình dinh dưỡng;

dinh dưỡng khẩn cấp đặc biệt là Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn phường. Phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

6. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với trạm Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho người nghèo theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động làm các công việc ở môi trường độc hại.

7. Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên.

- Hội Phụ nữ xã tuyên truyền, vận động thành viên và hội viên của mình thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

Đoàn thanh niên chủ trì, phối hợp với trạm Y tế đề xuất và triển khai mô hình sinh hoạt chuyên đề dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, sắp lập gia đình, đoàn viên có con dưới 5 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn để tuyên truyền, vận động, tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ dưới 5 tuổi.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và nâng cao tầm vóc người Việt Nam" xã Lê Hồng năm 2023. Ủy ban nhân xã yêu cầu các Ban ngành, đoàn thể, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- TT Đảng-HĐND xã
- Trạm y tế, trường học
- Các ban ngành liên quan.
- Lưu VT, YT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tiến

